

# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

## PHẨM TÀ CHÁNH

### THỨ CHÍN

Bấy giờ Ca-Diếp Bồ-Tát thưa! “Bạch Thế-tôn! Có phải cần y-chỉ theo bốn hạng người như trên đã nói chăng?”

Phật dạy: “Chính thế! Nay Ca-Diếp! Nên phải y-chỉ như Như-Lai đã nói. Sao lại phải y chỉ với bốn bậc ấy? Vì rằng có bốn thứ ma”.

Ca-Diếp Bồ-Tát thưa: “Bạch Thế-Tôn! Như lời Phật dạy có bốn thứ ma. Nay con phải làm thế nào để phân biệt là lời của Phật, là lời của Ma. Có những chúng sanh chạy theo hạnh Ma, cũng có nhiều người thuận theo lời Phật dạy. Phải làm thế nào để biết rành hai mạng ấy?”

Phật dạy: “Này Ca-Diếp! Sau khi Như-Lai vào Niết-bàn bảy trăm năm, ma Ba-Tuần sẽ ngăn trở và làm hư hại chánh pháp. Ví như thợ săn thân mặc pháp-y, cũng vậy, ma-vương Ba-tuần giả hình Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-Ba-Tắc, Ưu-Bà-Di. Nó cũng hóa làm thân Tư-Đà-Hoàn, Tư-Đà-Hàm, A-Na-Hàm, A-La-Hán và hóa làm hình Phật. Ma-Vương đem thân hữu lậu hóa làm thân vô-lậu để làm hư hại chánh pháp. Thời kỳ Ma-Vương Ba-tuần làm hư hại chánh pháp, nó sẽ nói rằng xưa kia Bồ-Tát ở cung trời Đâu-Suất chết, rồi sanh nơi cung vua Bạch-Tịnh tại thành Ca-Tỳ-La-Vệ nương sự ái dục hòa hiệp của cha mẹ sanh dục mà có thân. Không bao giờ có người nào sanh trong loài người mà được đại chúng cõi Trời cõi người tôn kính. Và lại nói rằng xưa kia khổ hạnh bỏ thí những đầu, mắt, tủy, não, bỏ thí những vợ, con, quốc thành, nên nay được

thành Phật, vì thế nên được chư Thiên, chư Thần cùng mọi người cung kính. Nếu có kinh luật nào nói như lời trên đây, phải biết đó là lời của ma.

Này Ca-Diếp! Nếu kinh luật nào nói đức Như-Lai chánh giác đã thành Phật từ lâu, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nay mới thị hiện thành Phật, và vì tùy thuận theo thế gian nên cũng thị hiện có cha mẹ, nhân nơi ái dục hòa hiệp mà sanh. Phải biết kinh luật này chính thật là của Như-Lai nói.

Nếu ai tin theo lời ma, thì là quyến thuộc của ma. Bằng người nào có thể tùy thuận kinh luật của Phật, người đó là Bồ-Tát.

Nếu có chỗ nào nói không nên tin rằng lúc mới sanh, cả bốn phương Như-Lai đều đi bảy bước. Phải biết đây là lời của ma. Ai tùy thuận theo lời của ma thì là quyến thuộc của ma.

Nếu nói lúc Như-Lai mới ra đời cả bốn phương đều đi bảy bước, đó là Như-Lai phương tiện thị hiện. Phải biết đây là kinh luật của Như-Lai nói. Người nào tùy thuận lời Phật dạy, thì là bậc Bồ-tát.

Nếu có chỗ nói khi Bồ-tát giáng sanh, Phụ-Vương cho người đem đến miếu thờ Trời, tất cả chư Thiên thần, như Đại-Tự-Tại-Thiên, Đại-Phạm-Thiên-Vương, Thiên-Đế-Thích v.v... Thấy đều chấp tay lễ chơn Bồ-Tát. Đây là lời của Phật. Người thuận theo lời này là bậc Bồ-Tát.

Nếu gạn rằng: Trời sanh trước, Phật sanh sau, có sao chư Thiên lại lễ kính Phật? Phải biết lời gạn này là lời của ma Ba-Tuần. Nếu ai thuận theo lời gạn này thì là quyền thuộc của ma.

Nếu chỗ nào nói: Lúc làm Thái-tử, vì lòng tham dục, nên Bồ-tát cưới vợ, hưởng thọ khoái lạc nơi chốn thâm cung. Nên biết

trên đây là lời của Ma-Vương, người thuận theo đây thì là quyền thuộc của Ma.

Nếu nói rằng: Từ lâu, BỒ-TÁT đã bỏ lìa tâm tham dục, vợ con, cho đến sự vui vi diệu của tam-thập, tam-thiên, như bỏ đờm mũi, hưởng là sự vui ở cõi người. BỒ-TÁT cạo bỏ râu tóc, xuất gia hành đạo. Đây là lời Phật nói, là kinh luật của Phật. Người thuận theo đây thì là BỒ-TÁT.

Nếu có chỗ nói, tại Kỳ-Hoàn tinh xá ở nước Xá-Vệ, vì lòng đại từ thương xót chúng sanh, nên Phật cho các Tỳ-kheo nuôi tôi tở, voi ngựa, gia súc, chứa vàng bạc châu báu, cho buôn bán, gieo trồng v.v... Phải biết đây là lời của ma. Ai thuận theo đây thì là quyền thuộc của ma.

Nếu nói rằng, tại nước Xá-Vệ nơi tinh xá Kỳ-Hoàn, trước vua Ba-Tur-Nặc và CỒ-Chi-Đức Bà-La-Môn, đức Phật cấm các Tỳ-kheo không được nuôi chứa và làm các điều

trên. Người phạm các điều này thì không được ở trong hàng Tỳ-kheo, phải hoàn tục, như đám cỏ trong ruộng lúa cần phải nhổ bỏ. Đây chính là kinh luật của Phật. Người thuận theo đây thì là bậc Bồ-tát.

Nếu nói rằng: Thái-Tử Bồ-Tát thị hiện vào miếu thờ Trời, ở trong pháp ngoại đạo xuất gia tu hành, thị hiện biết tất cả oai nghi lễ tiết, khéo hiểu tất cả văn tự kỹ nghệ, thị hiện làm bậc tôn quý nhất trong các giai cấp của xã hội, dầu vậy, Bồ-Tát chẳng có lòng luyến ái, như hoa sen không nhiễm bùn nhơ. Vì độ chúng sanh nên Bồ-Tát phương tiện thị hiện thuận theo thế-pháp. Những lời trên đây là của Phật nói, người thuận theo đây là bậc Bồ-Tát. Nếu nói trái lại thì là lời của ma cùng quyến thuộc của ma.

Nếu có người cố chấp chín bộ kinh luật mà không chịu tin kinh điển phương đẳng đại thừa cho rằng không phải của Phật

nói, vì trong kinh luật của họ không có nói đến. Phải biết người này có tội, không phải đệ tử của Phật.

Nếu có người tin kinh điển phương đẳng đại thừa, cho rằng vì độ chúng sanh nên Như-Lai nói kinh đại thừa. Người này chính thật là đệ tử của Phật.

Nếu có chỗ nói, Như-Lai không phải là kết quả của vô lượng công đức, là vô thường biến đổi, do chứng pháp không nên tuyên nói lý vô-ngã, chẳng thuận với thế gian. Đây là lời của ma, người tin lời này thì là quyến thuộc của ma.

Nếu nói rằng Như-Lai là bậc Đẳng-Chánh-Giác không thể nghĩ bàn, là kết quả của vô lượng công đức, là thường trụ không biến đổi. Đây là lời Phật nói, ai thuận theo lời này thì là bậc Bồ-Tát.

Nếu có Tỳ-kheo thật không chỗ được mà đôi hiện tướng đã được, cùng nói được

các pháp hơn người, thì phạm tội ba-la-di, mất pháp làm người, như viên đá bẻ hai không còn liền lại được.

Nếu có Tỳ-kheo giới đức trong sạch, ít muốn biết đủ, ở nơi vắng vẻ rảnh rang. Vua quan gặp Tỳ-kheo cho là bậc A-La-hán, rồi cung kính khen ngợi rằng Đại-sư đây sau khi bỏ thân này sẽ chứng quả vô thượng bồ-đề. Tỳ-kheo nghe được liền cải chính là mình chưa chứng quả thánh và khuyên vua quan chớ nhận lầm. Nhà vua vẫn cố kính tin và loan truyền cho mọi người cùng tôn trọng cúng dường. Tỳ-kheo này thật là người giới đức trong sạch nên làm cho mọi người được phước đức lớn. Tỳ-kheo này không phạm tội ba-la-di vì tự mọi người sanh lòng kính tin cúng dường. Nếu nói Tỳ-kheo này mắc tội, phải biết đó là lời của ma.

Lại có Tỳ-kheo giảng tuyên giáo-điển đại-thừa rất sâu của chư Phật rằng: Tất cả



chúng sanh đều có Phật tánh, vì có Phật tánh sẽ dứt trừ vô lượng phiền não bèn thành bậc vô thượng chánh giác, trừ hạng nhứt-xiển-đề. Nếu có người hỏi Tỳ-kheo: Nhà thầy có Phật tánh chăng? Sẽ được làm Phật hay không? Tỳ-kheo đáp: Chính tôi đây quyết định có Phật tánh, còn thành Phật hay không chưa có thể thâm định. Người lại nói Đại-Đức không phải hạng nhứt-xiển-đề, tất được thành Phật không còn nghi ngờ gì. Tỳ-kheo đáp rằng: “Vâng! Đúng như lời người đã nói”. Dầu Tỳ-kheo này nói quyết định có Phật tánh, mà vẫn không phạm tội.

Lại có Tỳ-kheo lúc xuất gia tự nghĩ rằng: Nay ta quyết định thành bậc vô thượng chánh giác. Tỳ-kheo này dầu chưa được thành Phật, nhưng đã được vô lượng vô biên phước đức. Vì xưa kia, trong tám mươi ức kiếp, ta giữ giới trong sạch, ít muốn biết đủ, thành tựu oai nghi, khéo tu vô lượng pháp

tạng của chư Phật, thưở ấy ta cũng quyết định rằng mình có Phật tánh, nhờ đó nên nay ta được thành Phật, có đức đại-từ-bi.

Những điều trên đây là lời Phật nói, nếu ai thuận theo thì là bậc Bồ- Tát. Còn ai không chịu thuận theo thì là quyến thuộc của ma.

Ma lại sẽ bảo rằng: Không có bốn tội trọng, mười ba tội tăng tàn, hai tội bất định, ba mươi tội xả-đọa, chín mươi tội đọa, bốn pháp phải sám hối, các pháp phải học, bảy điều diệt tránh, nhữn đến không có tội thô, tội nghịch, nhứt-xiên-đề. Nếu có Tỳ-kheo phạm các tội đã kể trên đây mà phải đọa địa ngục thì hàng ngoại đạo lẽ ra đều được sanh lên cõi trời cả, vì ngoại đạo không thọ giới, tất không có giới gì mà phạm. Đó là Như-Lai muốn khùng bố người nên nói các điều giới ấy. Dầu Như-Lai có nói phạm tội đột-kiết-la, phải bị đọa vào địa ngục mãi đến

tám trăm muôn năm của cõi trời Đao-Lợi mới mãn tội, đó cũng là việc thị hiện để khùng bố người. Rằng ba-la-di cho đến độn-kiết-la tội nặng tội nhẹ không sai. Đây là các nhà luật sư vọng nói là lời của Phật chế, kỳ thật không phải Phật chế như vậy. Tất cả những lời trên đây là điển từ của ma cả.

Có chỗ nói rằng: Ở trong các điều giới nếu phạm một giới nhỏ, sẽ bị khổ báo trong thời gian rất lâu. Nhận thức như vậy sẽ giữ gìn tự thân như rùa dẫu kín sáu chi.

Nếu có luật sư nào nói rằng: “Phạm chỗ phạm giới đều không tội báo”.

Không nên gán gũ luật sư này. Như Phật đã từng dạy:

Nếu nói quá một pháp.

Đây gọi là vọng ngữ,

Chẳng nhận thấy đời sau.

Không ác nào chẳng tạo.

Do đây, chẳng được thân cận người phủ nhận nhân quả. Trong chánh pháp của Phật trong sạch như vậy, huống lại có phạm tội du-lan-giá hoặc phạm tăng- tàn và ba-la-di mà chẳng phải là tội ư! Thế nên rất phải tự giữ gìn những giới pháp như vậy. Nếu không giữ gìn, thì lấy pháp gì mà gọi là cấm giới?

Trong các kinh, Như-Lai cũng nói nếu có phạm bốn tội trọng ba-la-di cho đến phạm tội nhỏ đột-kiết-la, thì phải theo luật mà trị tội. Nếu chúng sanh chẳng hộ trì cấm giới làm sao thấy được Phật tánh.

Dầu tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, nhưng phải do nơi trì giới rồi sau mới được thấy. Do thấy Phật tánh mà được thành vô thượng chánh giác.

Trong chín bộ kinh, không có kinh đại-thừa phương đẳng, cho nên không nói có

Phật tánh. Dầu không nói, nhưng phải biết là thật có Phật tánh.

Người nào nói những lời như đây, thì thật là đệ tử của Như-Lai”.

Ca-Diếp Bô-Tát bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Như trên đã nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Trong chín bộ kinh chưa từng nghe thấy điều này. Như nói là có thì sao lại không phạm tội ba-la-di?”

Phật dạy: “Này Ca-Diếp! Như lời ông nói đó, thật chẳng phạm tội ba-la-di. Như có người nói trong biển cả chỉ có bảy thứ báu, không có tám thứ. Người này không có lỗi. Cũng vậy, nếu nói trong chín bộ kinh, không có Phật tánh, vẫn là vô tội vì Như-Lai ở trong biển lớn đại trí, đại thừa nói có Phật tánh. Hàng nhị thừa chẳng thấy biết mà nói là không, nên chẳng mắc tội. Cảnh giới này là chỗ thấy biết của Phật, chẳng phải hàng Thanh-Văn và Duyên giác biết đến.

Này Ca-Diếp! Người không được nghe tạng pháp thậm thâm bí mật của Như-Lai thì làm thế nào biết rằng có Phật tánh. Những gì gọi là tạng pháp thậm thâm bí mật của Như-Lai? Chính là kinh điển đại-thừa phương đẳng vậy.

Này Ca-Diếp! Có các nhà ngoại đạo, hoặc nói ngã là thường còn, hoặc nói ngã là đoạn diệt.

Như-Lai không nói như vậy, mà cũng nói là có ngã và cũng nói là không ngã. Đây gọi là trung đạo.

Nếu có người nói: Đức Phật nói trung đạo: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, vì phiền não che ngăn nên không thấy không biết. Vì thế nên phải siêng năng tu tập để dứt trừ phiền não.

Ai nói được những lời trên đây thì chẳng phạm bốn tội trọng. Nếu không nói được như đây thì gọi là phạm tội ba-la-di.

Nếu có người nói: “Tôi đã thành Phật, vì tôi có Phật tánh”. Người nói lời này phạm tội ba-la-di. Vì đâu có Phật tánh. Nhưng chưa tu tập các pháp lành nên chưa được thấy, vì chưa thấy Phật tánh nên chẳng được thành Phật.

Này Ca-Diếp! Do những nghĩa này nên Phật pháp rất sâu chẳng thể nghĩ bàn”.

Ca-Diếp Bồ-Tát bạch Phật: “Bạch Thế-tôn! Có Quốc vương hỏi thế nào là Tỳ-kheo mắc phải tội đại vọng ngữ?”

Phật dạy: “Này Ca-Diếp! Nếu có Tỳ-kheo vì cầu lợi, vì việc uống ăn, rồi làm những cách đua nịnh gian ngụy khi trá, thế nào cho người đời tưởng thật ta là bậc khát sĩ, để ta được danh to lợi lớn. Tỳ-kheo này nhiều ngu si, tự biết rằng chính mình chưa chứng được bốn quả thánh, trong lòng luôn suy nghĩ phải làm thế nào cho người đời, các Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di đều nói rằng ta đã

chúng quả, là bậc phước đức lớn, thật là thánh nhân, Tỳ-kheo suy nghĩ cầu lợi chẳng phải cầu pháp, ta phải đi đứng đoan nghiêm, chấp trì y-bát, giữ đúng oai nghi, ở riêng nơi yên vắng như A-La-Hán. Làm cho người đời đều bảo rằng: Tỳ-kheo như thế là bậc lành bậc tốt nhất, ngài tinh cần khổ hạnh tu pháp tịch diệt. Như thế ta sẽ có đệ tử đông, cũng sẽ được người cúng dường trọng hậu, khiến hàng phụ nữ cung kính mến tưởng.

Nếu có Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào làm những sự như vậy thì mắc phải tội đại vọng ngữ.

Lại như có Tỳ-kheo vì muốn kiến lập chánh pháp vô thượng nên ở nơi yên vắng, tự chẳng phải A-la-Hán mà muốn làm cho mọi người tin tưởng gọi là A-La-Hán, là Tỳ-kheo tốt, Tỳ-kheo lành, Tỳ-kheo tịch-tịnh, được nhiều người xuất gia theo làm quyến thuộc. Nhân đó khuyên dạy các Tỳ-kheo và



Ưu-Bà-tắc phá giới, đều khiến trì giới. Do đây mà chánh pháp được kiến lập, làm rạng rỡ pháp vô thượng của Như-Lai, khai hiển phương đẳng đại-thừa, độ thoát vô lượng chúng sanh, khéo hiểu những nghĩa khinh trọng trong kinh luật mà Như-lai đã nói. Tỳ-kheo này lại nói: Nay ta cũng có Phật tánh. Có kinh điển gọi là tạng bí-mật của Như-Lai. Nơi trong kinh này, ta sẽ quyết định được thành Phật đạo, có thể dứt sạch vô lượng ức phiền não kiết sử. Vì vô lượng Ưu-Bà-Tắc mà nói rằng: Các ông đều có Phật tánh, ta cùng các ông đều sẽ an trụ nơi cấp bậc của Như-lai mà thành vô thượng chánh giác, dứt sạch vô lượng phiền não kiết sử. Tỳ-kheo nói những lời trên đây không gọi là người phạm đại vọng ngữ mà gọi là bậc Bồ-Tát.

Như nói: Người phạm tội đột-kiết-la phải bị đọa trong địa ngục chịu tội đến tám trăm muôn năm tính theo năm tháng ở cõi

trời Đao-Lợi, huống là cố phạm tội du-lan-giá.

Trong đại-thừa đây, nếu có Tỳ-kheo phạm tội du-lan-giá thì không nên thân cận.

Những gì gọi là tội du-lan-giá trong kinh đại-thừa?

Nếu có đàn-tín tạo lập chùa Phật, đem các tràng hoa dùng cúng dường Phật. Có Tỳ-kheo thấy chỉ trong xâu hoa, không hỏi xin mà lấy thì phạm tội du-lan-giá. Hoặc biết hay chẳng biết cũng đều phạm như vậy. Nếu vì tâm tham mà phá hoại tháp Phật thì phạm tội du-lan-giá. Không nên thân cận những người như vậy.

Nếu đàn-tín thấy tháp Phật hư, vì muốn tu bổ cúng dường xá lợi, nơi trong tháp này hoặc được châu báu bèn đem gởi Tỳ-kheo. Tỳ-kheo lãnh rồi bèn tự ý thọ dụng. Tỳ-kheo này gọi là hạng bất tịnh, sanh nhiều sự đấu tránh. Các Ưu-Ba-Tắc tốt không nên

gần gũi cúng dường. Tỳ-kheo như vậy gọi là vô căn, gọi là hai căn, gọi là bất định căn.

Người bất định căn lúc tham muốn làm gái, thân liền biến làm gái, lúc tham muốn làm trai thân liền biến làm trai.

Tỳ-kheo như vậy gọi là ác-căn, không gọi là nam, không gọi là nữ, không gọi là tại gia, không gọi là xuất gia. Với Tỳ-kheo này, không nên thân cận cung kính cúng dường.

Trong Phật pháp, về pháp tắc của hàng Sa-Môn, phải sanh lòng từ bi lợi ích chúng sanh, cho đến loài trùng kiến cũng phải ban sự vô úy, đây là pháp của Sa-Môn. Xa lìa uống rượu cho đến ngửi mùi đây là pháp của Sa-Môn. Chẳng được vọng ngữ cho đến trong giấc mộng cũng không nghĩ đến sự vọng ngữ, đây là pháp của Sa-Môn. Chẳng sanh lòng dục cho đến trong giấc mộng cũng không nghĩ đến lòng dục, đây là pháp của Sa-Môn.

Ca-Điếp Bồ-Tát bạch Phật: “Bạch Thế-Tôn! Nếu Tỳ-kheo ngủ chiêm bao hành dâm dục, có phạm giới chăng?”

Phật dạy: “Không phạm giới. Ở nơi sự dâm dục, phải sanh ý nghĩ là hôi nhơ, cho đến không có một niệm tưởng là sạch tốt. Tránh sự nghĩ tưởng ái nhiễm hàng phụ nữ. Nếu chiêm bao hành dâm, lúc thức dậy phải hổ thẹn ăn năn. Nếu móng lòng dâm dục phải kíp trừ bỏ. Tỳ-kheo đi khất thực, lúc nhận cúng dường, phải có ý tưởng như ăn thịt con đẽ trong thời kỳ đói kém. Pháp môn trên đây là kinh luật của Phật nói. Người thuận theo đây thì là bậc Bồ-tát.

Nếu có kẻ nào nói rằng: Đức Phật cho phép Tỳ-kheo luôn đứng có một chân, luôn nín lặng không nói, hoặc nhảy vào lửa, nhảy xuống vực, từ trên gộp đá cao tự nhảy xuống chẳng tránh sự hiểm nạn, hoặc uống độc dược, hoặc tuyệt thực, nằm trên tro đất, tự

trói tay chơn, hoặc giết hại chúng sanh, bằng môn chú thuật, con nhà hàng thịt, không căn, hai căn, bất định căn, giác quan không đủ. Như-Lai đều cho những người trên đây xuất gia hành đạo. Phải biết lời này là của ma nói.

Nếu có chỗ nào nói rằng cho mặc ma-ha-lăng-già, đều cho chứa cất tất cả hột giống, loài cỏ cây đều có thọ mạng, Như-Lai nói lời này rồi bèn vào Niết-bàn. Phải biết trên đây là lời của ma nói.

Trước kia Như-Lai cho ăn năm thứ sữa bò cùng với dầu, mật, cho mặc y kiêu-xa-gia, dép da v.v... trừ những vật của ngoại đạo.

Như-Lai cũng không cho luôn đứng co một chân, mà bảo theo đúng chánh pháp pháp tùy ý đi đứng nằm ngồi. Như-lai cũng chẳng cho tuyệt thực hay uống độc dược, hoặc năm thứ nóng đốt thân, trói cột tay chơn, giết hại chúng sanh, luyện bằng môn

chú thuật, dùng ngà voi châu ngọc làm dép da. Chẳng cho mặc ma-ha-lăng-già, chứa cất các hột giống. Chẳng nói cỏ cây có thọ mạng. Nếu ai nói Như-Lai cho phép và nói như trên đây, phải biết kẻ ấy là quyền thuộc của ngoại đạo, không phải là đệ tử của Phật.

Như-Lai chỉ cho ăn năm thứ sữa bò và dầu, mật, cho mang dép da, mặc y kiêu-xa-gia. Như-Lai nói tứ đại không có thọ mạng. Kinh luật nào nói như vậy chính là lời của Phật. Thuận theo lời Phật là đệ tử của Phật. Còn không thuận theo lời Phật thì là quyền thuộc của ma. Nếu có người nào tùy thuận kinh luật của Phật, phải biết đó là bậc Bồ-Tát.

Này Ca-Diếp! Thế nào là lời của ma nói, thế nào là lời của Phật nói. Nay Như-Lai đã phân biệt nhiều cho ông rồi.”

Ca-Diếp Bồ-Tát bạch Phật: “Bạch Thế-tôn! Nay con mới biết rõ chỗ sai biệt

của lời Phật nói cùng lời ma nói, nhân đây mà con được ngộ nhập nghĩa sâu của Phật pháp”.

Phật khen Ca-Diếp Bồ-Tát: Này Ca-Diếp! Ông có thể hiểu rành rẽ như vậy, đáng gọi là người thông sáng.